

BÀI VIẾT SỐ 8

(Kiểm tra tổng hợp cuối năm)

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm vững các nội dung cơ bản của cả ba phần : Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai.

– Biết vận dụng những kiến thức và kĩ năng ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện để làm bài kiểm tra cuối năm.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai đã nêu lên những nội dung cơ bản cần chú ý. GV cần xem lại những nội dung của ba phân môn, nắm vững cách ôn tập và hướng kiểm tra, đánh giá để chuẩn bị cho đề kiểm tra tổng hợp cuối năm. Nội dung *Bài viết số 8* (Kiểm tra tổng hợp cuối năm) chủ yếu trong phạm vi SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai như đã nêu ở mục tiêu. Tuy vậy, vẫn cần yêu cầu HS liên hệ với một số kiến thức và kĩ năng đã học ở SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một, thậm chí cả những kiến thức và kĩ năng đã học ở THCS để có thể giải quyết tốt các yêu cầu của đề bài.

Xem lại *Bài viết số 4* (Kiểm tra tổng hợp cuối Học kì I) trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một để thống nhất một số vấn đề trong khi chuẩn bị hướng dẫn HS ôn tập và ra đề cho *Bài viết số 8*. Chú ý một số điểm như quy trình ra đề, quan niệm và cách ra các câu hỏi trắc nghiệm. Thống nhất quan niệm về độ khó của các câu trắc nghiệm. Chú ý tỉ lệ giữa các câu khó và dễ, cần nâng cao hơn độ khó và cách hỏi cho tương ứng với trình độ HS lớp 12. Tránh những kiểu câu hỏi đã ra nhiều lần trong nhiều bài kiểm tra. Xem xét kĩ các kiến thức cơ bản và kĩ năng nào có thể kiểm tra bằng trắc nghiệm ; những kiến thức và kĩ năng nào cần kiểm tra bằng câu hỏi tự luận ; tỉ lệ giữa trắc nghiệm và tự luận nên như thế nào ; xây dựng đáp án và biểu điểm,... Tuy kiểu bài nghị luận không phải là mới, nhưng hệ thống đề văn trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao* đã

có nhiều yêu cầu cao hơn so với các lớp dưới, nhất là yêu cầu về luận điểm, luận cứ, lập luận, bố cục, kĩ năng hoàn thiện bài viết và vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận. Các đề văn nghị luận ở lớp 12 có nhiều đổi mới, nhất là loại đề nghị luận xã hội, đòi hỏi người viết phải có ý kiến của riêng mình và khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo khi viết bài,... Chính vì thế, GV cần nghiên cứu kĩ toàn bộ hệ thống kiến thức và kĩ năng làm văn trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, *Ngữ văn 12 Nâng cao* và tập làm văn nghị luận trong SGK *Ngữ văn THCS* để tổ chức ôn tập và ra đề kiểm tra cho phù hợp.

2. Về phương pháp

Theo tinh thần trên, việc kiểm tra, đánh giá kiến thức và kĩ năng ngữ văn của HS tập trung vào hai phương diện :

– Đánh giá những kiến thức của HS về tác phẩm, tác giả, lịch sử và lí luận văn học (đã nêu ở bài *Ôn tập về Văn học*) và các kiến thức tiếng Việt (đã nêu ở bài *Ôn tập về Tiếng Việt*) trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai. Những nội dung trên có thể kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm.

– Đánh giá khả năng tạo lập văn bản của HS theo các kiểu văn bản được học với những nội dung nâng cao (đã nêu ở bài *Ôn tập về Làm văn*). Những nội dung này cần kiểm tra bằng hình thức tự luận (viết một bài, đoạn văn).

III – GỢI Ý VỀ VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

1. GV hướng dẫn HS cách ôn tập theo SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai đã nêu.

2. Tổ chức nghiên cứu, trao đổi và xây dựng đề kiểm tra cuối học kì theo tinh thần đổi mới. Bám sát những yêu cầu cơ bản về nội dung và cách kiểm tra, đánh giá để chuẩn bị cho HS thi tốt nghiệp THPT.

3. Về hình thức *Bài viết số 8* (Kiểm tra tổng hợp cuối năm), GV có thể tham khảo nội dung *Bài viết số 4* (Kiểm tra tổng hợp cuối Học kì I) đã nêu trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một. Phần tự luận cần phong phú và đa dạng hơn trong cách ra đề : có thể ra theo hướng cho HS tự chọn một trong hai câu hoặc có thể ra nhiều câu trong một đề kiểm tra. Cũng có thể ra cả đề nghị luận văn học và nghị luận xã hội, chú ý cả văn học Việt Nam và văn học nước ngoài.

4. Gợi ý hướng giải một số đề nêu trong *Bài viết số 8* của SGK

Đề 1. Tiền tài và hạnh phúc.

Để viết đề văn này, HS có thể triển khai theo hệ thống ý như sau : Tiền tài là gì ? Tiền tài có vai trò như thế nào trong cuộc sống của con người ? (mặt tích cực

và tiêu cực) ; Thế nào là hạnh phúc ? Tiền tài có tạo nên hạnh phúc không ? Khi nào thì tiền tài tạo nên hạnh phúc và khi nào thì nó phá huỷ hạnh phúc ? Vì sao ? Chứng minh những tác động tích cực và tiêu cực của tiền tài đối với hạnh phúc con người (lấy dẫn chứng và phân tích dẫn chứng trong cuộc sống và trong văn học). Rút ra ý nghĩa và bài học về đạo lí, lối sống từ vấn đề vừa nghị luận.

Đề 2. "Có ba điều làm hỏng một con người : *ruợu, tính kiêu ngạo và sự giận dữ*". Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về ý kiến đó ?

Với đề này, trước hết HS cần giải thích cho người đọc hiểu : Ruợu là gì ? Tính kiêu ngạo là thế nào ? Sự giận dữ là thế nào ? Từ đó mới giải thích tại sao ba điều ấy (ba thứ ấy) lại có thể "làm hỏng một con người". Điều đó có đúng không ? Vì sao ? Những biểu hiện của một con người hư hỏng do ba thứ ấy gây nên là gì ? Liên hệ với các nhân vật trong văn học và cuộc sống để làm sáng tỏ bằng các ví dụ cụ thể. Rút ra bài học từ lời khuyên trên.

Đề 3. Hình tượng người phụ nữ gợi cho anh (chị) nhiều suy nghĩ nhất trong các tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài), *Vợ nhặt* (Kim Lân), *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải) và *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu).

Trong bốn tác phẩm nêu trên, người phụ nữ xuất hiện với hai dạng chính :

– Người phụ nữ với nhiều đau đớn, tủ nhục, khốn khổ và bất hạnh,... Đó là Mị trong *Vợ chồng A Phủ*, vợ Tràng và bà cụ Tứ trong *Vợ nhặt* và người đàn bà (mẹ của Phác) trong *Chiếc thuyền ngoài xa*.

– Người phụ nữ như là một biểu tượng của bản lĩnh và nhân cách cao đẹp, tiêu biểu cho bản sắc văn hoá Hà Nội như bà Hiền trong truyện *Một người Hà Nội*.

Người viết có thể lựa chọn bất kì nhân vật nào trong hai dạng trên để phát biểu những suy nghĩ của mình, miễn là trình bày rõ và có sức thuyết phục.

Đề 4. Từ xưa đến nay, cha ông ta luôn coi văn học là một thứ vũ khí chiến đấu mạnh mẽ và sắc bén. Anh (chị) hãy làm sáng tỏ quan niệm đó.

Trước hết cần phân tích vai trò và tác dụng của văn học nói chung. Sau đó giải thích tại sao cha ông ta lại luôn coi văn học là một thứ vũ khí chiến đấu mạnh mẽ và sắc bén. Nêu lên một số câu có tính tuyên ngôn của cha ông ta về sức mạnh của văn học (Nguyễn Trãi, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh, Sóng Hồng, Tố Hữu,...). Chứng minh trong lịch sử giữ nước cha ông ta đã dùng thơ văn như một vũ khí chiến đấu mạnh mẽ và sắc bén như thế nào (từ Lí Thường Kiệt (?), Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi,... đến thơ văn cách mạng sau này).